

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2018/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trương Ngọc H, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu tập thể cơ sở giáo dục bắt buộc T, khu 15, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Ngọc H và chị Nguyễn Thị Bích H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Ngọc H và chị Nguyễn Thị Bích H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về công sức, nợ chung: Không có.

- Về nợ riêng: Anh Trương Ngọc H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Bích H số tiền thuộc sở hữu riêng của chị Nguyễn Thị Bích H mà anh Trương Ngọc H đã vay gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) làm 04 lần như sau: Lần 1 là 50.000.000 đồng vào ngày 01/01/2019; Lần 02 là 50.000.000 đồng vào ngày 01/7/2019; Lần 03 là 50.000.000 đồng vào ngày 01/01/2020; Lần 04 là 50.000.000 đồng vào ngày 01/7/2020 và trả lãi suất chậm trả đối với số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) là 1%/tháng kể từ ngày 01/8/2018 cho đến khi trả nợ xong.

- Về án phí: Anh Trương Ngọc H tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xác nhận anh H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số **03492** ngày **01/6/2018** của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Anh H còn được trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- THADS thị xã Phú Thọ;
- UBND **thị trấn P,**
huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP-KT.

THẨM PHÁN

Trần Đình Chi